https://nhathuocngocanh.com/

APO- DIMENHYDRINATE 50MG

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén chứa:

- Dimenhydrinate 50mg

-Tá dược: Lactose Monohydrate NF, Microcrystalline Cellulose NF, Croscarmellose Sodium NF, Magnesium Stearate NF, Sunset Yellow Lake 40%.

DẠNG BÀO CHẾ:

Viên nén

LỜI KHUYẾN CÁO:

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾ CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ. THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

CHỈ ĐỊNH: Say tàu xe, buồn nôn và nôn

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Nguy cơ Glaucoma góc đóng, nguy cơ bí tiểu do rối loạn niệu đạo- tiền liệt tuyến.

NHỮNG THÔNG TIN CẦN BIẾT:

Thận trọng:

- Phụ nữ mang thai và cho con bú.

- Tránh lái xe hoặc vận hành máy.

Tương tác thuốc:

Tránh uống rượu. Tăng tiềm năng các thuốc trầm cảm hệ thần kinh trung ương. Tăng cường tác dụng Atropin khi hết hợp với thuốc kháng Cholinergic khác. Dùng kết hợp với kháng sinh có độc tính tai có thể che lấp triệu chứng chóng mặt.

https://nhathuocngocanh.com/

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Ngầy ngật, tăng tiết phế quản, khô miệng, rối loạn điều tiết, táo bón, bí tiểu, lú lẫn tâm thần và kích thích ở người già.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

- Say tàu xe:

- Người lớn : từ 50 đến 100mg, nửa giờ, dùng lại nếu cần.

- Trẻ em : từ 8 đến 12 tuổi: từ 25 đến 50mg uống như trên,

- Trẻ em từ 2 đến 8 tuổi: từ 12,5 đến 25mg uống cách 4 giờ.

- Buồn nôn và nôn:

- Người lớn : từ 50 đến 100mg.

- Trẻ em từ 8 đến 12 tuổi : 50mg,

-Trẻ em từ 2 đến 8 tuổi: từ 12,5 đến 25mg. Có thể lặp lại 3 lần/ ngày tùy theo sự đáp ứng.

HẠN DÙNG:

60 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ từ 15 -30^{0}C

TIÊU CHUẨN: USP 22

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Chai 100 viên, chai 1000 viên.

NƠI SẢN XUẤT: Cty Apotex Inc.

150 Signet Drive, Toronto , Ontario, Canada M9L 1T9, Canada

Công ty phân phối:

Cty dược phẩm Nhân Tâm

ĐC: 90A/B48 bis Lý Thường Kiệt, Q10, Tp.HCM

Tel: 8649266 - 8642997, Fax: 8639355

E-mail: sales@nhantam.com n